

Số: 4398 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 27 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự toán điều chỉnh, bổ sung kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Becamex Bình Định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh về việc Quy định một số mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Becamex Bình Định;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 556/TTr-STC ngày 23/11/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán điều chỉnh, bổ sung kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Becamex Bình Định, với số tiền **2.047.595.000 đồng** (Hai tỷ, không trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng); có Phụ lục chi tiết kèm theo.

Nguồn kinh phí thực hiện: Sử dụng từ nguồn 2% kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Becamex Bình Định.

**Điều 2.** Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh có trách nhiệm sử dụng kinh phí nêu trên đúng mục đích và thanh, quyết toán theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K6, K16.

*Nguyễn Tuấn Thanh*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: đồng

| STT | Nội dung chi                                                                                                                                      | Dự toán đã phê duyệt | Điều chỉnh (+, -)    |                       | Dự toán sau điều chỉnh |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|-----------------------|------------------------|
|     |                                                                                                                                                   |                      | Tăng                 | Giảm                  |                        |
|     | <b>TỔNG SỐ</b>                                                                                                                                    | <b>2.047.595.000</b> | <b>1.219.676.000</b> | <b>-1.219.676.000</b> | <b>2.047.595.000</b>   |
| 1   | Chi phí kiểm kê, đánh giá giá trị tài sản bị thiệt hại                                                                                            | 582.708.000          |                      | -261.344.000          | 321.364.000            |
| 2   | Chi phí lập, phê duyệt liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và công khai phương án bồi thường                                   | 203.500.000          |                      | -186.575.000          | 16.925.000             |
| 3   | Chi phí thẩm định phương án bồi thường và thẩm định dự toán, quyết toán chi phí phục vụ công tác bồi thường, GPMB                                 | 204.758.000          |                      |                       | 204.758.000            |
| 3.1 | Chi phí thẩm định phương án tổng thể, phương án chi tiết                                                                                          | 143.330.000          |                      |                       | 143.330.000            |
| 3.2 | Chi phí thẩm định dự toán, quyết toán chi phí P/V công tác GPMB                                                                                   | 61.428.000           |                      |                       | 61.428.000             |
| 4   | Chi phục vụ kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường | 117.940.000          |                      | -66.985.000           | 50.955.000             |
| 5   | Chi in ấn, phô tô tài liệu văn phòng phẩm, cước phí bưu chính và xăng xe                                                                          | 40.000.000           |                      | -36.910.000           | 3.090.000              |
| 6   | Chi thuê nhân công lao động phục vụ công tác GPMB, hỗ trợ và tái định cư                                                                          | 800.000.000          |                      | -607.562.000          | 192.438.000            |
| 7   | Chi phí khác                                                                                                                                      | 98.689.000           | 1.219.676.000        | -60.300.000           | 1.258.065.000          |
| 7.1 | Chi phụ cấp kiêm nhiệm                                                                                                                            | 81.600.000           |                      | -60.300.000           | 21.300.000             |
| 7.2 | Chi khác liên quan đến công tác GPMB (nước uống, cọc tre, sơn, thuốc, ngoài giờ công tác quyết toán dự án, ...)                                   | 17.089.000           | 1.219.676.000        |                       | 1.236.765.000          |

Ghi chú:

- Khi thanh toán tiền bồi dưỡng đi hiện trường phải có bảng chấm công.
- Khi thuê mướn phải có hợp đồng cụ thể
- Khi thanh toán các khoản chi phí khác phải có hóa đơn, chứng từ hợp lệ.
- Thành viên Tổ công tác đã được thanh toán công tác phí tại dự toán này không tiếp tục thanh toán tại cơ quan, đơn vị đang công tác.